

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ
GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ
TÂN CẢNG**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2011	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	13 - 35

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ tháng 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103006182 ngày 08 tháng 3 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 06 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do thay đổi về ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	95.370.000.000	51
Các cổ đông khác	91.629.050.000	49
Cộng	186.999.050.000	100

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh
 Điện thoại : 08 37 422 234
 Fax : 08 37 423 027
 E-mail : gnvtt@saigonnewport.com.vn
 Website : saigonnewport.com.vn
 Mã số thuế : 0304875444

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, đường thủy nội địa;
- Dịch vụ logistics;
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu;
- Đại lý vận tải đường biển;
- Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa cảng biển, cảng sông;
- Dịch vụ khai thuê hải quan; Dịch vụ môi giới hàng hải;
- Dịch vụ cho thuê kho bãi, kiểm đếm, đóng gói hàng hóa (trừ kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật);
- Dịch vụ đại lý và cung ứng tàu biển;
- Kinh doanh vận tải đa phương thức Quốc tế;
- San lấp mặt bằng; Xây dựng, sửa chữa công trình dân dụng; Công trình thủy phục vụ cảng biển, cảng sông;
- Sửa chữa, đóng mới mua bán Container, rơ moóc (trừ gia công cơ khí, tái chế phi thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Mua bán, cho thuê phương tiện, thiết bị xây dựng công trình thủy - bộ; phương tiện, thiết bị xếp dỡ, vận chuyển; Mua bán máy móc thiết bị phục vụ cảng biển;
- Kinh doanh vận chuyển hành khách theo hợp đồng, theo tuyến cố định; Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế; Kinh doanh bất động sản; Đại lý kinh doanh và vận tải xăng dầu;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước./.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 35).

Trong kỳ, Công ty thực hiện chia cổ tức năm 2010 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 và tạm trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2010 theo Điều lệ Công ty, như sau:

	Số tiền (VND)
Chia cổ tức năm 2010 (tương ứng 20% vốn điều lệ)	37.399.810.000
Tạm trích lập Quỹ Đầu tư phát triển	3.440.030.972
Tạm trích lập Quỹ Dự phòng tài chính	1.720.015.486
Tạm trích lập Quỹ Khen thưởng	1.720.015.486
Tạm trích lập Quỹ Phúc lợi	1.720.015.486
Tạm trích lập Quỹ khen thưởng Ban điều hành	300.000.000
Cộng	46.299.887.430

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2011 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Văn Uẩn	Chủ tịch
Ông Ngô Minh Thuận	Phó Chủ tịch
Ông Lê Hữu Chí	Ủy viên
Ông Lê Hoàng Linh	Ủy viên
Ông Trần Hoài Nam	Ủy viên

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Ông Phùng Ngọc Minh	Trưởng ban
Ông Vũ Ngọc Hương	Ủy viên
Bà Đặng Hồng Nhung	Ủy viên

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Văn Uẩn	Giám đốc
Ông Lê Hoàng Linh	Phó Giám đốc
Ông Cao Minh Thụ	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Hữu Đức	Phó Giám đốc
Ông Lê Đặng Quỳnh Nghi	Phó Giám đốc

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phân đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính giữa niên độ; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Giám đốc

Giám đốc



Nguyễn Văn Uẩn

Ngày 25 tháng 8 năm 2011



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist. 1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 354/2011/BCTC-KTTV-KT4

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ 6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, được lập ngày 25 tháng 8 năm 2011, từ trang 06 đến trang 35 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính giữa niên độ; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính giữa niên độ. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.



Nguyễn Thị Tư

Chứng chỉ kiểm toán viên số: D.0059/KTV

Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2011

Kiểm toán viên

Bùi Hoàng Phương

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1441/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		178.116.434.881	204.352.026.121
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	28.980.901.420	66.678.496.086
1. Tiền	111		23.980.901.420	21.678.496.086
2. Các khoản tương đương tiền	112		5.000.000.000	45.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		138.870.793.535	127.711.890.883
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	88.674.683.386	76.409.190.359
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	47.801.627.999	40.850.852.436
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	2.402.282.150	10.459.648.088
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(7.800.000)	(7.800.000)
IV. Hàng tồn kho	140		3.649.372.156	3.900.230.906
1. Hàng tồn kho	141	V.6	3.649.372.156	3.900.230.906
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		6.615.367.770	6.061.408.246
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	5.059.349.281	346.051.377
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	4.108.612.839
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	1.556.018.489	1.606.744.030

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		289.708.557.191	282.322.012.269
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		152.666.218.707	148.893.852.513
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	152.056.888.100	96.982.729.436
<i>Nguyên giá</i>	222		240.887.709.168	170.458.356.123
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(88.830.821.068)	(73.475.626.687)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	609.330.607	51.911.123.077
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		111.507.822.491	110.434.641.020
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.11	35.700.000.000	35.700.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.12	28.173.000.000	4.073.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	49.866.980.000	72.178.980.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.14	(2.232.157.509)	(1.517.338.980)
V. Tài sản dài hạn khác	260		25.534.515.993	22.993.518.736
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.15	25.534.515.993	22.993.518.736
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		467.824.992.072	486.674.038.390

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		147.404.298.856	159.513.813.918
I. Nợ ngắn hạn	310		89.692.561.505	109.650.881.505
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.16	12.007.272.000	12.702.522.000
2. Phải trả người bán	312	V.17	31.664.427.354	36.918.085.597
3. Người mua trả tiền trước	313	V.18	140.885.783	78.028.750
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.19	14.369.223.266	23.973.546.144
5. Phải trả người lao động	315		7.530.544.239	17.004.479.265
6. Chi phí phải trả	316	V.20	7.209.058.136	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.21	13.690.291.998	9.445.830.100
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.22	3.080.858.729	9.528.389.649
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		57.711.737.351	49.862.932.413
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.23	56.522.344.024	48.381.571.760
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	V.24	408.457.093	816.914.187
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.25	780.936.234	664.446.466
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	V.26	320.420.693.216	327.160.224.472
I. Vốn chủ sở hữu	410		320.420.693.216	327.160.224.472
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		186.999.050.000	186.999.050.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		8.000.950.000	8.000.950.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		23.563.288.535	20.123.257.563
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		15.306.694.622	13.586.679.136
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		86.550.710.059	98.450.287.773
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		467.824.992.072	486.674.038.390

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		71.594,12	102.138,18
Euro (EUR)		550.012,28	254.091,89
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Lập, ngày 25 tháng 08 năm 2011

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Phạm Thị Hồng Thắm

Đỗ Thanh Trường

Nguyễn Văn Uẩn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	222.804.798.245	241.799.871.664
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		222.804.798.245	241.799.871.664
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	161.363.789.392	175.502.491.234
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		61.441.008.853	66.297.380.430
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.311.975.922	1.865.348.540
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	5.807.944.173	947.433.727
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.165.189.135	942.731.188
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	1.053.397.002	352.799.959
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	9.539.295.727	8.562.504.721
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		47.352.347.873	58.299.990.563
11. Thu nhập khác	31	VI.7	200.370.239	5.184.478.100
12. Chi phí khác	32	VI.8	29.643.450	287.010.168
13. Lợi nhuận khác	40		170.726.789	4.897.467.932
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		47.523.074.662	63.197.458.495
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		13.531.222.040	14.803.290.622
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(408.457.094)	1.062.887.501
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>34.400.309.716</u>	<u>47.331.280.372</u>

Lập, ngày 25 tháng 08 năm 2011

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Phạm Thị Hồng Thắm



Đỗ Thanh Trường




Nguyễn Văn Uẩn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		47.523.074.662	63.197.458.495
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		15.355.194.381	11.880.057.983
- Các khoản dự phòng	03	V.14	714.818.529	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2.251.994.330)	(6.819.106.188)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	2.165.189.135	942.731.188
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		63.506.282.377	69.201.141.478
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(19.480.058.161)	(25.877.267.623)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		250.858.750	(954.014.172)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(4.524.394.410)	24.071.567.239
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(7.254.295.161)	(2.877.425.007)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(2.400.521.135)	(1.082.731.188)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(21.380.837.360)	(12.707.559.188)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		2.893.222.560	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(10.187.561.892)	(3.732.922.846)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		1.422.695.568	46.040.788.693
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(18.887.641.979)	(7.127.596.645)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	234.433.400
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	V.12	(24.100.000.000)	(29.555.800.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		22.312.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		10.729.001.881	1.847.779.353
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(9.946.640.098)	(34.601.183.892)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỖ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này		
		Năm nay	Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-	-	
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-	
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	14.422.372.264	829.000.000	
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(6.976.850.000)	(3.315.250.000)	
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35	-	-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(36.619.172.400)	(41.234.402.500)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(29.173.650.136)	(43.720.652.500)	
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(37.697.594.666)	(32.281.047.699)	
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	66.678.496.086	78.434.855.660
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	28.980.901.420	46.153.807.961

Lập, ngày 25 tháng 08 năm 2011

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Phạm Thị Hồng Thắm

Đỗ Thanh Trường

Nguyễn Văn Uẩn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ cảng biển
3. **Hoạt động kinh doanh chính** : Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, đường thủy nội địa. Dịch vụ logistics, Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu, Đại lý vận tải đường biển, Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa, Dịch vụ khai thuê hải quan, Dịch vụ cho thuê kho bãi, kiểm đếm, đóng gói hàng hóa (trừ kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật), Dịch vụ cung cấp tàu biển. Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước./.
4. **Nhân viên**
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2011 Công ty có 314 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 338 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỖ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6
Máy móc và thiết bị	6 – 7
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 7
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5
Tài sản cố định khác	4

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

6. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

7. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

8. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí kho bãi

Chi phí đầu tư xây dựng bãi chứa container rỗng (depot) được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê kho bãi là 60 tháng.

Chi phí thuê xe đầu kéo

Chi phí thuê xe đầu kéo được phân bổ theo thời gian thuê.

9. Chi phí phải trả, trích trước chi phí sửa chữa lớn

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

Việc trích trước chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được căn cứ vào kế hoạch chi phí sửa chữa tài sản cố định. Nếu chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định thực tế cao hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán toàn bộ vào chi phí. Nếu chi phí sửa chữa lớn thực tế nhỏ hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán giảm chi phí.

10. Trích lập quỹ dự phòng trợ mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 tại các công ty trong Công ty. Mức trích quỹ dự phòng trợ mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

11. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

12. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

14. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được quy đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

16. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	23.289.074	56.678.760
Tiền gửi ngân hàng	23.957.612.346	21.621.817.326
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)	5.000.000.000	45.000.000.000
Cộng	28.980.901.420	66.678.496.086

2. Phải thu khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Về phí xếp dỡ Container	38.404.330.122	26.526.651.701
Về dịch vụ vận chuyển	12.393.459.496	10.249.536.608
Về dịch vụ depot	26.720.200.882	32.229.564.500
Về các dịch vụ khác	11.156.692.886	7.403.437.550
Cộng	88.674.683.386	76.409.190.359

3. Trả trước cho người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Về sửa chữa, xây dựng cơ bản	11.592.816.330	638.910.000
Về mua sắm tài sản cố định	35.884.002.669	39.702.723.541
Về các dịch vụ khác	324.809.000	509.218.895
Cộng	47.801.627.999	40.850.852.436

4. Các khoản phải thu khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Cổ tức và lợi nhuận được chia		8.477.007.551
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một		2.040.000.000
Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng Số Hai		4.937.007.551
Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái		1.500.000.000
Dự thu lãi tiền gửi Ngân hàng	20.000.000	
Phải thu Bảo hiểm xã hội tiền chế độ	196.304.312	106.326.396
Phải thu tiền do sự cố Sà Lan	1.604.175.497	1.604.175.497
Thuế GTGT được khấu trừ nhưng chưa kê khai		90.911.215
Phải thu Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành các khoản chi hộ		107.000.000
Các khoản chi hộ khách hàng	492.853.797	
Các khoản phải thu khác	88.948.544	74.227.429
Cộng	2.402.282.150	10.459.648.088

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

Là khoản dự phòng phải thu Công ty Cổ phần Tập phẩm Sài Gòn.

6. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	3.649.372.156	3.836.610.617
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang		63.620.289
Cộng	3.649.372.156	3.900.230.906

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí tư vấn thương hiệu	346.051.377	346.051.377
Công cụ, dụng cụ	73.197.502	
Vật tư xuất dùng cho sửa chữa phương tiện, thiết bị nâng hạ	4.498.868.631	
Chi phí bảo hiểm phương tiện	141.231.771	
Cộng	5.059.349.281	346.051.377

8. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tạm ứng	1.554.249.363	1.011.752.344
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.769.126	594.991.686
Cộng	1.556.018.489	1.606.744.030

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	9.967.742.069	134.003.951.677	24.907.065.499	1.458.912.832	120.684.046	170.458.356.123
Mua sắm mới	46.176.670	70.220.901.830		122.574.545	39.700.000	70.429.353.045
Thanh lý, nhượng bán						
Số cuối kỳ	10.013.918.739	204.224.853.507	24.230.247.317	2.258.305.559	160.384.046	240.887.709.168
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng				178.843.538		
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	830.645.172	63.197.538.719	8.762.899.475	659.474.886	25.068.435	73.475.626.687
Khấu hao trong kỳ	833.210.544	12.450.474.175	1.817.245.200	239.274.773	14.989.689	15.355.194.381
Thanh lý, nhượng bán						
Số cuối kỳ	1.663.855.716	75.648.012.893	10.580.144.675	898.749.660	40.058.124	88.830.821.068
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	9.137.096.897	70.806.412.958	16.144.166.024	799.437.946	95.615.611	96.982.729.436
Số cuối kỳ	8.350.063.023	128.576.840.614	13.650.102.642	1.359.555.899	120.325.922	152.056.888.100

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 28.528.959.374 VND và 11.207.805.506 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Sở Giao dịch Ngân hàng TMCP Á Châu; một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 68.496.539.773 VND và 46.077.420.850 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh An Phú; một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 52.224.422.211 VND và 49.908.080.955 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Natixis - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Kết chuyển giảm khác	Số cuối kỳ
Mua sắm TSCĐ	51.309.859.216	19.169.493.829	70.429.353.045		50.000.000
XDCB dở dang	601.263.861	1.571.224.482			559.330.607
- Công trình bến Sà lan đóng gao	384.209.618	1.228.948.118		1.613.157.736	
- Công trình Dự án 50ha huyện Tân Thành	217.054.243	342.276.364			559.330.607
Cộng	51.911.123.077	20.740.718.311	70.429.353.045	1.613.157.736	609.330.607

11. Đầu tư vào công ty con

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một ⁽ⁱ⁾	1.020.000	10.200.000.000	1.020.000	10.200.000.000
Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng Số Hai ⁽ⁱⁱ⁾	2.550.000	25.500.000.000	2.550.000	25.500.000.000
Cộng		35.700.000.000		35.700.000.000

⁽ⁱ⁾ Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 4103008479 ngày 19 tháng 11 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một 10.200.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ. Công ty đã đầu tư đủ 10.200.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ.

⁽ⁱⁱ⁾ Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3501472714 ngày 22 tháng 9 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng Số Hai 25.500.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ. Công ty đã đầu tư đủ 25.500.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ.

12. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress ⁽ⁱ⁾	357.300	3.573.000.000	357.300	3.573.000.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành ⁽ⁱⁱ⁾	2.460.000	24.600.000.000	50.000	500.000.000
Cộng		28.173.000.000		4.073.000.000

⁽ⁱ⁾ Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3501556139 ngày 10 tháng 3 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress 3.573.000.000 VND, tương đương 20% vốn điều lệ. Công ty đã đầu tư đủ 3.573.000.000 VND, tương đương 20% vốn điều lệ vào Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0310151577 ngày 12 tháng 7 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành 54.000.000.000 VND, tương đương 36% vốn điều lệ. Trong kỳ Công ty đã đầu tư thêm 24.100.000.000 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 24.600.000.000 VND, tương đương 16,4% vốn điều lệ (số đầu năm là 500.000.000 VND, tương đương 0,3% vốn điều lệ). Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành là 29.400.000.000 VND.

13. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu		14.666.980.000		14.666.980.000
- Ngân hàng TMCP Quân đội	871.698	14.666.980.000	871.698	14.666.980.000
Đầu tư vào đơn vị khác		30.500.000.000		52.812.000.000
- Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	750.000	7.500.000.000	750.000	7.500.000.000
- Công ty Cổ phần Cảng Tân Cảng Hiệp Phước ⁽ⁱ⁾			1.231.200	12.312.000.000
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu	800.000	8.000.000.000	800.000	8.000.000.000
- Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng	500.000	5.000.000.000	500.000	5.000.000.000
- Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 – Hải Phòng	1.000.000	10.000.000.000	1.000.000	10.000.000.000
- Tổng Công ty Bến Thành ⁽ⁱⁱ⁾				10.000.000.000
Đầu tư hợp tác kinh doanh ⁽ⁱⁱⁱ⁾		4.700.000.000		4.700.000.000
Cộng		49.866.980.000		72.178.980.000

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác:

(i) Trong kỳ, Công ty đã thoái vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước cho Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn theo giá trị chuyển nhượng bằng đúng mệnh giá góp.

(ii) Trong kỳ, Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành đã chuyển trả 10.000.000.000 VND cho Công ty.

(iii) Là khoản đầu tư hợp tác kinh doanh để thực hiện xây dựng cầu tàu, bến sà lan phục vụ cho hoạt động kinh doanh nâng hạ container với Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**14. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn**

Là khoản dự phòng khoản lỗ của Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress. Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

Số đầu năm	(1.517.338.980)
Trích lập dự phòng bổ sung	(714.818.529)
Hoàn nhập dự phòng	
Số cuối kỳ	<u>(2.232.157.509)</u>

15. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Phân bổ vào chi phí trong kỳ	Số cuối kỳ
Chi phí xây dựng bãi Depot	16.165.184.772		2.928.941.280	13.236.243.492
Chi phí thuê phương tiện, tài sản	3.336.824.239		474.763.638	2.862.060.601
Chi phí sửa chữa tài sản	3.365.774.494		420.721.812	2.945.052.682
Chi phí xây dựng bãi rửa xe tại Lũ đoàn 125	125.735.231	1.463.700.602	108.078.928	1.481.356.905
Chi phí xây dựng bến gao		5.766.375.005	756.572.692	5.009.802.313
Cộng	<u>22.993.518.736</u>	<u>7.230.075.607</u>	<u>4.689.078.350</u>	<u>25.534.515.993</u>

16. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay ngắn hạn	4.000.000.000	
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một	4.000.000.000	
Vay dài hạn đến hạn trả	8.007.272.000	12.702.522.000
(xem thuyết minh số V.23)		
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh An Phú	2.000.035.000	4.913.035.000
Sở Giao Dịch Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu	1.782.250.000	3.564.500.000
Ngân hàng Natixis – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	4.224.987.000	4.224.987.000
Cộng	<u>12.007.272.000</u>	<u>12.702.522.000</u>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn đến hạn trả như sau:

	Vay ngắn hạn	Vay dài hạn đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm		12.702.522.000	12.702.522.000
Số tiền vay phát sinh	4.000.000.000		4.000.000.000
Số tiền vay đã trả		(4.695.250.000)	(4.695.250.000)
Số cuối kỳ	<u>4.000.000.000</u>	<u>8.007.272.000</u>	<u>12.007.272.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**17. Phải trả người bán**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Về chi phí bốc xếp	14.404.320.637	16.309.434.782
Về chi phí nguyên vật liệu	948.817.700	1.703.169.582
Về mua sắm, sửa chữa tài sản cố định	8.927.400.460	12.506.202.736
Về lãi vay phải trả		240.000.000
Về thu bãi, thuê văn phòng	453.000.000	
Về chi phí dịch vụ khác	6.930.888.557	6.159.278.497
Cộng	31.664.427.354	36.918.085.597

18. Người mua trả tiền trước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Về dịch vụ kê khai thuế Hải quan	74.025.283	46.264.750
Về dịch vụ hàng chuyển cảng	66.860.500	31.764.000
Cộng	140.885.783	78.028.750

19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa		4.623.681.191	2.780.804.749	1.842.876.442
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	3.593.934.828	1.688.373.186	5.282.308.014	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	20.180.837.360	13.531.222.040	21.380.837.360	12.331.222.040
Thuế thu nhập cá nhân	146.652.531	5.302.985.721	5.254.513.468	195.124.784
Thuế nhà thầu	52.121.425		52.121.425	
Các loại thuế khác		3.000.000	3.000.000	
Cộng	23.973.546.144	25.149.262.138	34.753.585.016	14.369.223.266

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	47.523.074.662	63.197.458.495
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	3.182.715.557	(3.984.296.009)
- Các khoản chi phí không hợp lệ	653.975.240	299.762.082
- Lãi từ hoạt động hợp tác kinh doanh		(32.508.087)
- Các khoản chi phí chưa có hóa đơn năm 2009 đã có hóa đơn năm 2010		(983.893.257)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Đình, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
- <i>Cổ tức, lợi nhuận được chia</i>	<i>(1.541.873.855)</i>	
- <i>Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện năm 2010 đã thực hiện năm 2011</i>	<i>2.434.785.798</i>	
- <i>Chênh lệch giữa giá trị góp vốn và giá trị còn lại của tài sản đem góp vốn phân bổ cho năm 2011 và năm 2012</i>	<i>1.633.828.374</i>	<i>(3.267.656.747)</i>
Thu nhập tính thuế	50.705.790.219	59.213.162.486
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</i>	<i>12.676.447.555</i>	<i>14.803.290.622</i>
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm</i>		
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</i>	<i>12.676.447.555</i>	<i>14.803.290.622</i>
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</i>	<i>854.774.485</i>	
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	13.531.222.040	14.803.290.622
<i>Các loại thuế khác</i>		
Công ty kê khai và nộp theo qui định.		
20. Chi phí phải trả	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí thuê phương tiện	3.686.362.409	
Chi phí điện, nước	214.249.895	
Chi phí vận chuyển xếp dỡ	1.630.654.845	
Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định	1.508.990.490	
Trích trước thuê bến bãi, văn phòng	168.800.497	
Cộng	7.209.058.136	
21. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội, y tế, bảo hiểm thất nghiệp	413.260.873	279.555.787
Kinh phí công đoàn	1.670.101.652	1.392.062.353
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	2.130.655.600	1.350.018.000
Phải trả tiền đền bù thiệt hại của Sà Lan	3.885.128.964	4.814.536.135
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2.300.000.000	
Nhận tiền góp vốn hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Hàng Hải Phú Mỹ	1.722.848.000	
Lãi vay phải trả Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một	4.668.000	
Phải trả phải nộp khác	1.563.628.909	1.609.657.825
Cộng	13.690.291.998	9.445.830.100

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	5.321.888.018	1.720.015.486	4.664.531.892	2.377.371.612
Quỹ phúc lợi	4.206.501.631	1.720.015.486	5.223.030.000	703.487.117
Quỹ khen thưởng Ban quản lý, điều hành		300.000.000	300.000.000	
Cộng	9.528.389.649	3.740.030.972	10.187.561.892	3.080.858.729

23. Vay và nợ dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Vay dài hạn ngân hàng</i>	<i>56.522.344.024</i>	<i>46.381.571.760</i>
- Sở Giao Dịch Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu ⁽ⁱ⁾		1.782.250.000
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Chi nhánh An Phú ⁽ⁱⁱ⁾	18.497.461.024	6.574.438.760
- Ngân hàng Natixis – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱⁱ⁾	38.024.883.000	38.024.883.000
<i>Vay dài hạn các tổ chức khác</i>		<i>2.000.000.000</i>
- Trung tâm Triển lãm và Xúc tiến Thương mại Quân đội		2.000.000.000
Cộng	56.522.344.024	48.381.571.760

(i) Là khoản vay của Sở giao Dịch Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu theo hợp đồng vay số 71228799 ngày 25 tháng 12 năm 2009, để mua xe nâng, thời hạn vay là 03 năm, tài sản đảm bảo là 03 cầu khung bánh lốp trị giá được xác định là 12.123.000.000 VND theo hợp đồng thế chấp số SGD.BDDN.04021109 ngày 04/12/2009

(ii) Là khoản vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội theo hợp đồng vay số 103.09/APU/TDH.97/180918.02, để xây dựng bến Sà lan tại Cảng Tân Cảng – Cái Mép, thời hạn vay là 05 năm, tài sản đảm bảo bằng 03 chiếc xe nâng QC 23,24,25-40 có giá trị được xác định là 15.500.000.000 VND theo hợp đồng thế chấp tài sản số 52.09.APU/ĐS.06/180918.02.

(iii) Là khoản vay của Ngân hàng Natixis – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để mua 02 cầu bánh lốp (Cầu RTG) tài sản đảm bảo được hình thành từ vốn vay.

Kỳ hạn thanh toán vay dài hạn

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm
Vay dài hạn ngân hàng	56.522.344.024		56.522.344.024	

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn**

	Vay dài hạn Ngân hàng	Vay dài hạn tổ chức khác	Cộng
Số đầu năm	2.000.000.000	46.381.571.760	48.381.571.760
Số tiền vay phát sinh		10.422.372.264	10.422.372.264
Số tiền vay đã trả	(2.000.000.000)	(281.600.000)	(2.281.600.000)
Số cuối kỳ		56.522.344.024	56.522.344.024

24. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Là khoản thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ khoản chênh lệch giữa giá trị vốn góp và giá trị còn lại của tài sản đem đi góp vốn, được phân bổ vào thu nhập tính thuế trong 03 năm, theo thời gian khấu hao tài sản tại Công ty nhận vốn góp là Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng Số Hai.

Số đầu năm	816.914.187
Khoản hoãn nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả đã được ghi nhận từ các năm trước	(408.457.094)
Số cuối kỳ	408.457.093

25. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Số đầu năm	664.446.466
Số trích lập bổ sung	135.382.168
Số đã chi	(18.892.400)
Số cuối kỳ	780.936.234

26. Vốn chủ sở hữu**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	186.999.050.000	8.000.950.000	20.123.257.563	13.586.679.136	98.450.287.773	327.160.224.472
Lợi nhuận trong kỳ này					34.400.309.716	34.400.309.716
Trích lập các quỹ trong kỳ			3.440.030.972	1.720.015.486	(8.900.077.430)	(3.740.030.972)
Chia cổ tức năm 2010					(37.399.810.000)	(37.399.810.000)
Số dư cuối năm nay	186.999.050.000	8.000.950.000	23.563.288.535	15.306.694.622	86.550.710.059	320.420.693.216

Cổ tức

Trong kỳ Công ty đã chi trả cổ tức năm trước là 20% với số tiền là 37.399.810.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**Cổ phiếu**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	18.699.905	18.699.905
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	18.699.905	18.699.905
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại		
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	18.699.905	18.699.905

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu dịch vụ xếp dỡ container	114.178.791.303	128.269.252.400
Doanh thu dịch vụ vận chuyển	26.606.203.894	39.529.263.758
Doanh thu dịch vụ depot	51.974.887.285	52.793.984.789
Doanh thu dịch vụ kê khai thuê Hải quan	2.990.422.261	2.106.009.680
Doanh thu dịch vụ forwarder	6.175.541.471	6.341.042.690
Doanh thu dịch vụ hàng chuyên cảng	4.853.331.387	5.353.050.802
Doanh thu dịch vụ tại bến đóng gạo	4.672.945.459	
Doanh thu dịch vụ khác	11.352.675.185	7.407.267.545
Cộng	222.804.798.245	241.799.871.664

2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	18.131.392.309	16.795.390.155
Chi nhân công trực tiếp	27.062.990.325	31.381.370.178
Chi phí sản xuất chung	116.105.786.469	128.064.805.645
Tổng chi phí sản xuất	161.300.169.103	176.241.565.978
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	63.620.289	(739.074.744)
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	161.363.789.392	175.502.491.234

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, cho vay	710.120.475	1.815.271.266
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.541.873.855	
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	59.981.592	17.569.187
Lãi từ hoạt động hợp tác kinh doanh		32.508.087
Cộng	2.311.975.922	1.865.348.540

4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	2.165.169.135	942.731.188
Chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2.927.936.509	4.702.539
Dự phòng khoản lỗ vào Công ty liên kết	714.838.529	
Cộng	5.807.944.173	947.433.727

5. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí hoa hồng dịch vụ	201.323.309	178.319.441
Chi phí dịch vụ mua ngoài	785.964.602	136.818.181
Chi phí bằng tiền khác	66.109.091	37.662.337
Cộng	1.053.397.002	352.799.959

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	4.906.227.989	3.733.131.086
Chi phí vật liệu quản lý	848.188.931	206.772.470
Chi phí đồ dùng văn phòng	158.854.627	945.610.725
Chi phí khấu hao TSCĐ	289.269.191	199.030.532
Thuế, phí và lệ phí	492.462.884	73.375.132
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.704.354.952	2.486.333.049
Chi phí bằng tiền khác	1.139.937.153	918.251.727
Cộng	9.539.295.727	8.562.504.721

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN DỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**7. Thu nhập khác**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định		234.433.400
Lãi do đánh giá lại tài sản cố định đưa đi góp vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng Số Hai		4.901.485.115
Thu nhập từ bán hồ sơ thầu	13.636.365	727.274
Tòa án dân sự hoàn tiền ứng án phí	43.291.989	
Thu phạt tiêu hao nhiên liệu vượt quá định mức	143.441.885	47.832.311
Cộng	200.370.239	5.184.478.100

8. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại TSCĐ nhượng bán, thanh lý		164.591.680
Chi thường do tiêu hao nhiên liệu tiết kiệm	6.498.900	10.169.425
Thuế bị phạt, bị truy thu	23.143.500	6.840.606
Chi phí giám định hàng hóa bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển		105.408.457
Các khoản chi phí không hợp lệ	1.050	
Cộng	29.643.450	287.010.168

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về "Lãi trên cổ phiếu", chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu không trình bày tại Báo cáo tài chính này do đây là Báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ. Chỉ tiêu trên được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	28.613.679.159	17.947.773.350
Chi phí nhân công	31.969.218.314	35.114.501.264
Chi phí khấu hao tài sản cố định	15.355.194.381	11.880.057.983
Chi phí dịch vụ mua ngoài	85.457.333.190	104.835.004.000
Chi phí khác	10.497.436.788	15.379.534.061
Cộng	171.892.861.832	185.156.870.658

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong kỳ Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Trị giá vốn góp vào Công ty con bằng tài sản		7.900.000.000
Tài sản cố định đem góp vốn vào Công ty con		2.998.514.885
<i>Nguyên giá</i>		<i>4.938.730.349</i>
<i>Hao mòn lũy kế</i>		<i>1.940.215.464</i>
Cộng		10.898.514.885

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	1.484.035.267	1.235.645.344
Phụ cấp	110.220.000	102.900.000
Tiền thưởng	444.875.000	400.000.000
Cộng	2.039.130.267	1.738.545.344

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một	Công ty con
Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng Số Hai	Công ty con
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành	Công ty liên kết
Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng - Sóng Thần	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Cái Mép	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<i>Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</i>		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty mẹ	182.878.839.840	190.334.040.157
Công ty mẹ cung cấp dịch vụ	51.175.230	3.579.019.221
Thuê văn phòng của Công ty mẹ	3.023.368.459	205.908.561
Phí quản lý thương hiệu phải trả Công ty mẹ		983.893.257
Thuê phương tiện của Công ty mẹ		1.384.000.000
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một</i>		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty con	169.090.908	658.194.729
Mua hàng hóa và dịch vụ của Công ty con	23.767.780.985	26.994.484.180
Nhận cổ tức của Công ty con	2.040.000.000	
Vay vốn của Công ty con với thời gian 45 ngày	4.000.000.000	
Lãi vay phải trả Công ty con	4.668.000	
<i>Công ty Cổ phần Vận Tài Tân Cảng Số Hai</i>		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty con	5.338.647.796	5.035.645.026
Góp vốn vào Công ty con bằng tài sản		7.900.000.000
Góp vốn vào Công ty con bằng tiền		100.000.000
Công ty con cung cấp dịch vụ	2.544.564.648	1.407.908.544
Công ty con thanh toán cổ tức	4.937.007.551	
<i>Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng - Sóng Thần</i>		
Cung cấp dịch vụ	47.407.273	74.094.317
Dịch vụ xếp dỡ Công ty ICD Tân Cảng - Sóng Thần cung cấp		6.610.712.400
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng</i>		
Cung cấp dịch vụ	28.498.202	63.430.875
Tiền vật tư, dịch vụ sửa chữa Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng đã cung cấp	12.091.433.149	7.657.547.405
<i>Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng</i>		
Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình cung cấp hoạt động xây lắp	4.139.273.840	6.206.438.865
<i>Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng</i>		
Cung cấp dịch vụ	7.060.900.769	22.584.176.374
Phải trả phí dịch vụ	9.618.182	12.570.409
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng - Cái Mép</i>		
Cung cấp dịch vụ	1.165.367.728	1.353.018.819
<i>Công ty Cổ phần Tân cảng Cypress</i>		
Cung cấp dịch vụ khai thuê Hải quan	381.090.909	47.148.714
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành</i>		
Góp vốn vào Công ty liên kết	24.100.000.000	

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
Phải thu về cung cấp dịch vụ	78.045.415.852	64.212.644.600
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một		
Phải thu công ty con tiền cổ tức		2.040.000.000
Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng Số Hai		
Phải thu về cung cấp vật tư, dịch vụ	1.838.752.963	1.765.261.500
Phải thu công ty con tiền cổ tức		4.937.007.551
Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng - Sóng Thần		
Phải thu phí dịch vụ	31.400.000	30.615.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng		
Phải thu về dịch vụ đã cung cấp		20.887.477
Công ty Cổ phần Tân Cảng – Cái Mép		
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	566.353.500	2.855.577.750
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng		
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	818.425.850	2.690.956.877
Công ty CP Tân cảng Cypress		
Cung cấp dịch vụ khai thuê Hải quan	269.200.000	51.550.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành		
Phải thu khác		107.000.000
Cộng nợ phải thu	81.569.548.165	71.734.493.204
Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
Phải trả tiền cung cấp dịch vụ		297.493.970
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một		
Phải trả về cung cấp vật tư, hàng hóa và dịch vụ	6.332.496.061	5.177.975.584
Phải trả tiền vay Công ty con	4.000.000.000	
Lãi vay phải trả Công ty con	4.668.000	
Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng - Sóng Thần		
Phải trả về dịch vụ xếp dỡ	27.586.700	27.586.700
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng		
Phải trả về cung cấp vật tư, dịch vụ sửa chữa	6.335.576.359	4.601.267.372
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng		
Phải trả về hoạt động xây lắp đã cung cấp	708.245.224	435.504.460
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng		
Phải trả về dịch vụ bốc xếp vận chuyển	7.720.000	37.350.000
Cộng nợ phải trả	17.416.292.344	10.577.178.086

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**2. Thông tin về bộ phận****Lĩnh vực kinh doanh**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh. Công ty có các lĩnh vực kinh doanh sau:

- Lĩnh vực dịch vụ vận tải xếp dỡ.
- Lĩnh vực dịch vụ Depot.
- Lĩnh vực các dịch vụ khác.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Dịch vụ vận tải, xếp dỡ	Dịch vụ Depot	Dịch vụ khác	Cộng
Kỳ này				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	140.784.995.197	51.974.887.285	30.044.915.763	222.804.798.245
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	140.784.995.197	51.974.887.285	30.044.915.763	222.804.798.245
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	38.823.096.291	14.332.678.358	8.285.234.205	61.441.008.853
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(10.592.692.729)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				50.848.316.124
Doanh thu hoạt động tài chính				2.311.975.922
Chi phí tài chính				(5.807.944.173)
Thu nhập khác				200.370.239
Chi phí khác				(29.643.450)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(13.531.222.040)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				408.457.094
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				34.400.309.716
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	19.169.493.829		8.801.300.089	27.970.793.918

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Dịch vụ vận tải, xếp dỡ	Dịch vụ Depot	Dịch vụ khác	Cộng
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	12.665.494.022	4.675.836.535	2.702.942.174	20.044.272.731

Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Dịch vụ vận tải, xếp dỡ	Dịch vụ Depot	Dịch vụ khác	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	111.490.969.171	46.520.404.642	16.389.410.761	174.400.784.574
Tài sản phân bổ cho bộ phận	77.927.891.949	23.802.940.281	12.111.758.524	113.842.590.754
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				179.581.616.744
Tổng tài sản				467.824.992.072
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	17.086.065.361		5.763.801.134	22.849.866.495
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	19.503.447.764	5.957.294.504	3.031.277.298	28.492.019.565
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				96.062.412.796
Tổng nợ phải trả				147.404.298.856

Khu vực địa lý

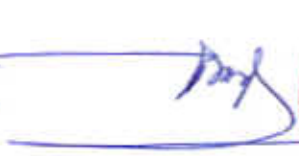
Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra tại Cảng Cát Lái thuộc Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.

Lập, ngày 25 tháng 8 năm 2011

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Phạm Thị Hồng Thắm

Đỗ Thanh Trường

Nguyễn Văn Uẩn